TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06/**2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 582/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Trần Thị H, sinh năm 1993

HKTT và ở: Số 26 ngõ 70 phố V, phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2 - Anh Trịnh Đức H1 - Sinh: 1993

HKTT và ở: Thôn Đ, xã T, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trịnh Đức H1 và chị Trần Thị H kết hôn ngày 28/8/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 cho đến nay, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 16/3/2015. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H1 đóng góp nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc

có sự thay đổi khác. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Đức H1 và chị Trần Thị H cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Đức H1 và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 16/3/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H1 đóng góp nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Trịnh Đức H1 và chị Trần Thị H cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/03308 ngày 23/12/2019. Anh H1 và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã T, Bình Lục, Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phượng